

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2018/HS - PT

Ngày: 08/6/2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

*Các Thẩm phán:* - Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

- Ông Lại Anh Vân;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuý Hà -Thư ký Toà án nhân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/ HS-PT ngày 09/3/2018 đối với bị cáo Phạm Hồng T, Nguyễn Đức M, Hà Minh C. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương.

***Các bị cáo kháng cáo:***

**1. Phạm Hồng T**, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường Đ, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Số nhà 41, đường D, khu dân cư T I, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do (lái xe); trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Hồng G và bà Phạm Thị L; có vợ là Trần Thị Kim O và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 77/2009/HSST ngày 31/12/2009, Tòa án nhân dân (TAND) huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Hải Dương phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc; ngày 26/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/6/2010 chấp hành xong án phí;

Bị tạm giam từ ngày 27/4/2017, đến 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**2. Nguyễn Đức M**, sinh năm 1985. Nơi cư trú hiện nay: Số nhà 22, đường A, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị O; có vợ là

Nguyễn Thị L và 02 con: Lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại (Có mặt).

**3. Hà Minh C**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Hà Tuấn S và bà Vũ Thị H (Bà H được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2012 vì đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo); có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

*Bị cáo không kháng cáo:* Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số nhà 59B đường A, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng cuối tháng 3/2017, Phạm Hồng T thỏa thuận với Nguyễn Đức M là người bán hàng nước tại khu dân cư T, phường S, thị xã C “Nếu bạn có ghi lô, đề thì chuyển cho tôi” (*nghĩa là M bán các số lô, số đề cho người mua, sau đó tổng hợp thành bảng và chuyển cho T để T trả thưởng: Thắng thì được hưởng, thua thì tự chịu*) và T sẽ trả hoa hồng cho M. M đồng ý. Hình thức bán lô, đề: Người chơi sẽ chọn hai số tự nhiên từ 00 đến 99 để mua làm số lô hoặc số đề; căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (Viết tắt: XSKT Miền Bắc) mở thưởng cùng ngày để so sánh với các giải thưởng: Nếu số lô người chơi mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng thì thắng, nếu không trùng thì thua; đối với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 người chơi đã mua: Khi so sánh các cặp số này trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng thì thắng, nếu cặp số có một số không trùng thì người chơi thua. 01 điểm lô tương ứng 20.000 đồng, nếu người mua thắng sẽ được trả 70.000 đồng; với lô xiên 2 tỷ lệ thắng là 1 x 10 lần; lô xiên 3 tỷ lệ thắng là 1 x 45; lô xiên 4 tỷ lệ thắng là 1 x 120. Nếu số đề người chơi đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì thắng, không trùng thì thua; với tỷ lệ thắng là 1 x 70 lần.

Về thời gian chốt và tỷ lệ tiền hoa hồng, thỏa thuận: 01 điểm lô thì M sẽ được hưởng 1.000 đồng (là 5% tổng số tiền bán được các số lô). Với các số đề và lô xiên M được hưởng 27% tổng số tiền bán được. Thời điểm chốt các bảng số lô, số đề vào khoảng thời gian 18h10 phút hàng ngày, có thể trước hoặc sau mấy phút. M sẽ tổng hợp các số lô, số đề đã bán ra giấy, sau đó chụp ảnh và gửi cho T qua tin nhắn Zalo. Sau khi gửi ảnh chụp các số lô, đề cho T, nếu có người mua thêm thì M bán tiếp và gửi thêm tin nhắn Zalo. Sau khi nhận tin, T nhắn tin trở lại cho M là “OK” (đồng ý). Ngoài ra, M còn sử dụng điện thoại Iphone 6, bên trong lắp Sim số 0982.661.685 của

mình để nhấn tin vào điện thoại Iphone 6S, bên trong lắp Sim số 0978.662.663 của T để chốt tổng số điểm lô, đề qua tin nhắn điện thoại. Và M bắt đầu thực hiện từ 28/3/2017. Người chơi có thể mua trực tiếp hoặc nhấn tin mua lô, đề qua tin nhắn điện thoại. Khi mua trực tiếp thì M sẽ ghi các số lô, số đề vào mặt sau tờ cuống vé lô tô sau đó đưa cho người chơi, khi có kết quả XSKT Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người chơi sẽ so sánh với số đã mua : Nếu thắng thì sẽ đến chỗ M để lấy tiền, nếu thua thì phải trả tiền cho M để M chuyển lại cho T. Theo thỏa thuận, từ ngày 28/3/2017 đến 10/4/2017 M và T đã thực hiện cụ thể như sau:

- Ngày 28/3/2017, M đã trực tiếp bán lô, đề cho những người chơi được 755 điểm lô, tương ứng 15.100.000đ; bán được 3.820.000 đồng tiền số đề và lô xiên. So sánh kết quả XSKT Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người mua số lô, số đề đã thắng 9.975.000 đồng. Tổng số tiền T và M sử dụng đánh bạc là **28.895.000** đồng. Theo thỏa thuận, T được hưởng lợi 7.158.000 đồng, M được hưởng hoa hồng là 1.787.000 đồng và đã thanh toán xong.

Tương tự như vậy :

- Ngày 29/3/2017, M bán được 640 điểm lô bằng 12.800.000 đồng và 2.900.000 đồng tiền đề và lô xiên. So với kết quả mở thưởng, người mua thắng 12.250.000 đồng ; tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 27.950.000 đồng : T được hưởng 2.027.000 đồng, M được hưởng 1.423.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 30/3/2017, M bán được 596 điểm lô bằng 11.920.000 đồng và 3.260.000 đồng tiền đề và lô xiên. Sau khi so sánh với kết quả, người mua thắng 5.775.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 20.955.000 đồng. T được hưởng 7.928.000 đồng, M được hưởng 1.477.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 31/3/2017, M bán được 450 điểm lô bằng 9.000.000 đồng và 1.740.000 đồng tiền đề và lô xiên. So sánh người mua thắng 9.800.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 20.540.000 đồng. T được hưởng lợi 20.000 đồng, M được hưởng 920.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 01/4/2017, M bán được 590 điểm lô tương ứng 11.800.000 đồng và bán được 3.190.000 đồng tiền đề và lô xiên. Sau khi so sánh, người mua thắng 14.350.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 29.340.000 đồng. T không được hưởng lợi mà phải chuyển cho M 812.000 đồng để M trả cho những người thắng, M được hưởng lợi số tiền hoa hồng là 1.452.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 02/4/2017, M bán được 640 điểm lô tương ứng 12.800.000 đồng và 3.230.000 đồng tiền đề và lô xiên. Sau khi so sánh, người mua thắng 10.500.000

đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 26.530.000 đồng. T được hưởng lợi 4.017.000 đồng, M được hưởng lợi 1.513.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 03/4/2017, M bán được 640 điểm lô bằng 12.800.000 đồng và 2.400.000 đồng tiền đề và lô xiên. Sau khi so sánh người mua thắng 7.700.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 22.900.000 đồng. T được hưởng 6.212.000 đồng, M được hưởng hoa hồng là 1.288.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 04/4/2017, M bán được 755 điểm lô tương ứng 15.100.000 đồng và 1.340.000 đồng tiền đề và lô xiên. Sau khi so sánh người mua thắng 15.000.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 31.440.000 đồng. T được hưởng lợi 323.000 đồng, M được hưởng hoa hồng là 1.117.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 05/4/2017, M bán được 493 điểm lô tương ứng 9.860.000 đồng; 1.765.000 đồng tiền đề và lô xiên. So sánh người mua thắng 11.200.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 22.825.000 đồng. Lần này T không được hưởng lợi và còn phải chuyển cho M 545.000 đồng để M trả cho người thắng ; M được hưởng hoa hồng là 970.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 06/4/2017, M bán được 550 điểm lô tương ứng 11.000.000 đồng; 1.620.000 đồng tiền đề và lô xiên. Sau khi so sánh người mua thắng 9.100.000 đồng. Số tiền T, M sử dụng đánh bạc là 21.720.000 đồng. T được hưởng lợi 2.532.000 đồng, M được hưởng hoa hồng là 988.000 đồng và đã thanh toán xong.

- Ngày 07/4/2017, M bán được 1.050 điểm lô tương ứng 21.000.000 đồng; 1.360.000 đồng tiền đề và lô xiên. So sánh, người mua thắng 13.450.000 đồng. Số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 35.810.000 đồng. T được hưởng lợi 7.492.000 đồng, M được hưởng hoa hồng là 1.418.000 đồng, đã thanh toán xong.

- Ngày 08/4/2017, M bán được 645 điểm lô tương ứng 12.000.000 đồng; bán được 1.346.000 đồng đề và lô xiên. So sánh người mua thắng 14.350.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 28.596.000 đồng. T không được hưởng lợi mà phải chuyển cho M 1.113.000 đồng để M trả cho người thắng, M được hưởng số tiền hoa hồng là 1.009.000 đồng, đã thanh toán xong

- Ngày 09/4/2017, M bán được 575 điểm lô tương ứng 11.500.000 đồng; bán được 1.735.000 đồng tiền đề và lô xiên. So sánh người mua thắng 11.725.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng đánh bạc là 24.960.000 đồng. T được hưởng 467.000 đồng, M được hưởng hoa hồng là 1.043.000 đồng ; đã thanh toán xong.

- Ngày 10/4/2017, M bán được 482,5 điểm lô tương ứng 9.650.000 đồng; bán được 1.370.000 đồng đề và lô xiên. So sánh người mua đã thắng 15.750.000 đồng. Tổng số tiền T, M sử dụng để đánh bạc là 26.770.000 đồng. T không được hưởng lợi

mà phải chuyển cho M số tiền 5.582.000 đồng để M trả cho người thắng, M được hưởng hoa hồng là 852.000 đồng, đã thanh toán xong.

Do có quen biết từ trước và biết M bán số lô, số đề trái quy định, Nguyễn Huy Đ và Hà Minh C đã chủ động xin số điện thoại của M để nhắn tin mua các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước, cụ thể:

- Hồi 15h46 phút ngày 28/3/2017, Nguyễn Huy Đ đang ở nhà (khu dân cư T, phường S, thị xã C) dùng điện thoại Iphone 5S, bên trong lắp Sim số 01638.372.888 ; trong danh bạ điện thoại của M lưu là “Đ Thế” nhắn tin vào số điện thoại 0982.661.685, trong danh bạ điện thoại của Đạt lưu là “A M Luận” để mua lô đề của M, nội dung tin nhắn “ghi em con lô 55.20 điểm, con đề 55.100 nghìn và 00.25 điểm” (Nghĩa là Đ mua các số lô 22 là 20 điểm bằng 400.000 đồng, số đề 55 là 100.000 đồng, số lô 00 là 25 điểm bằng 500.000 đồng). Tổng số tiền Đ mua lô, số đề là 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, M nhắn tin lại cho Đạt là “OK” (nghĩa là M đồng ý bán các số lô, số đề trên cho Đạt). So với kết quả XSKT Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì Đ trúng số lô 00, 55 mỗi số hai lần (mỗi số hai lần xuất hiện trong các giải thưởng) được số tiền 6.300.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền bỏ ra mua số lô, số đề ban đầu, M trả cho Đ số tiền 5.300.000 đồng.

- Hồi 17h45 phút ngày 07/4/2017, Hà Minh C ở thôn T, xã T, thị xã C sử dụng điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime của mình bên trong lắp Sim số 0974.715.326 nhắn tin vào số điện thoại 0982.661.685 của M (trong danh bạ điện thoại của M lưu “Td”) nội dung “Lô 58, 8 triệu”, nghĩa là C mua số lô 58 là 400 điểm bằng 8.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của C, M nhắn tin lại là “OK”, nghĩa là M đồng ý bán số lô trên cho C. So sánh với kết quả XSKT Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, số lô C mua không trúng thưởng. C đã trả cho M 6.000.000 đồng, còn nợ M 2.000.000 đồng.

Ngoài việc bán số lô, số đề cho Đ và C, M bán các số lô, số đề cho nhiều người khác trong các ngày nêu trên nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người mua.

Tổng số tiền M cùng T tổ chức đánh bạc từ ngày 28/3 đến 10/4/2017 là 369.231.000 đồng. T được hưởng lợi 30.124.000 đồng, M được hưởng lợi 17.257.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 19/01/2018, TAND thị xã Chí Linh đã tuyên bố : Phạm Hồng T và Nguyễn Đức M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” ; Hà

Minh C và Nguyễn Huy Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS năm 2015 đối với T và M, phạt: Phạm Hồng T 24 tháng tù; Nguyễn Đức M 21 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, phạt Hà Minh C 12 tháng tù.

Bản án còn áp dụng pháp luật, phạt Nguyễn Huy Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ. Tuyên hình phạt bổ sung với cả 4 bị cáo, xử lý vật chứng, tiền thu lời bất chính, án phí; nghĩa vụ chịu lãi nếu chậm thực hiện tiền phạt ; quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày từ 22 đến 29/01/2018 các bị cáo: Phạm Hồng T, Nguyễn Đức M và Hà Minh C kháng cáo xin giảm hình phạt. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm cả ba bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt, tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai về hành vi phạm tội như tại phiên tòa phiên tòa sơ thẩm; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt: VKSND) tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, phát biểu luận tội: Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm đã áp dụng. Đề nghị HĐXX coi việc các bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí theo quyết định bản án sơ thẩm là thái độ ăn năn hối cải; mặt khác khi bị bắt, bị cáo M và T còn khai về hành vi bán lô đề cho Đạt và C qua tin nhắn điện thoại, là hành vi tích cực hợp tác cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo, áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo. Rút kinh nghiệm với Tòa án cấp sơ thẩm về áp dụng lãi xuất chậm thi hành liên quan đến hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Trình bày của các bị cáo phù hợp lời khai tại phiên tòa

sơ thẩm, phù hợp tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ kết luận: Khoảng cuối tháng 3/2017, Phạm Hồng T đã thỏa thuận với Nguyễn Đức M làm thư ký bán số lô, số đề cho những người đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề để tổng hợp thành bảng đề rồi chuyển lại cho T qua tin nhắn điện thoại và ứng dụng Zalo để T trả thưởng, M được hưởng tiền hoa hồng theo thỏa thuận. Từ ngày 28/3 đến 10/4/2017, tại khu dân cư T, phường S, thị xã C, M đã bán lô, đề trái quy định của Nhà nước cho nhiều người với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 369.231.000 đồng. Theo đó T được hưởng lợi 30.124.000 đồng, M được hưởng lợi 17.257.000 đồng. Trong đó : Ngày 28/3/2017, M bán lô đề cho Nguyễn Huy Đ 1.000.000 đồng ; Đ trúng thưởng 6.300.000 đồng. Ngày 07/4/2017, M bán lô đề cho Hà Minh C 8.000.000 đồng, C không trúng thưởng. Hành vi của T và M cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999. Hành vi của C và Đạt cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các quy định có lợi cho người phạm tội theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khi thực hiện BLHS năm 2015 để trên cơ sở đó quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

*[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX, thấy rằng :*

Phạm Hồng T và Nguyễn Đức M bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo đó T là người khởi xướng để M bán các số lô, đề, tự cân đối thắng thua, trả thưởng cho người chơi khi họ thắng bạc và trả tiền hoa hồng cho M ; vai trò của T được đánh giá cao hơn so với M. Hành vi của T và M diễn ra trong nhiều ngày (từ 28/3 đến 10/4/2017), mỗi ngày đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Giai đoạn sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc đánh bạc; bị cáo Hà Minh C lần đầu phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng ; có mẹ đẻ được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo được hưởng . Giai đoạn phúc thẩm cả ba bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ khoản tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ mới qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51- BLHS năm 2015. Về tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án như quan điểm của Kiểm sát viên nêu tại phiên tòa. HĐXX thấy việc bán lô đề cho Đạt và C do M chủ động khai báo để giúp giải quyết triệt để vụ án nên chỉ áp dụng cho M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS ; bị cáo M và C có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm cả ba bị cáo đều có

thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS.

[5] Án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo khoản 3 Điều 248 và khoản 3 Điều 249 BLHS nhưng lại tuyên các bị cáo phải chịu lãi suất chậm thi hành là không đúng. Nên cấp phúc thẩm sửa nội dung này và cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 BLTTHS năm 1999;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T, Nguyễn Đức M và Hà Minh C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 19/01/2018 của TAND thị xã C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 ; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 cho bị cáo M; phạt :

Phạm Hồng T 24 (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”

Nguyễn Đức M 18 ( mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 ( ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS năm 2015 : Phạt Hà Minh C 07 ( bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội « Đánh bạc ».

*Giao Phạm Hồng T và Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân phường S thị xã C tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Giao Hà Minh C cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.*

2. Ghi nhận các bị cáo Phạm Hồng T, Nguyễn Đức M, Hà Minh C đã thực hiện xong khoản tiền phạt và tiền án phí HSST theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Huy Đ không phải chịu lãi suất chậm thi hành đối với khoản tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/6/2018)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương ;
- Các bị cáo ;
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THA thị xã C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**( đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Cường**